

Ngày 30/06/2025	43,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.3%	-8.7%	-10.1%

Q2/25	
ROE	36.3% +/- YoY ▲ 11.9%

Q2/25	
DT thuần	1,309 QoQ ▲ 31.0 ▲ 2.5% YoY ▲ 215 ▲ 19.7%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
DT thuần	2,587 YoY ▲ 314 ▲ 13.8%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN gộp	216 QoQ ▲ 88.0 ▲ 68.9% YoY ▲ 65.0 ▲ 43.1%
tỷ VNĐ	

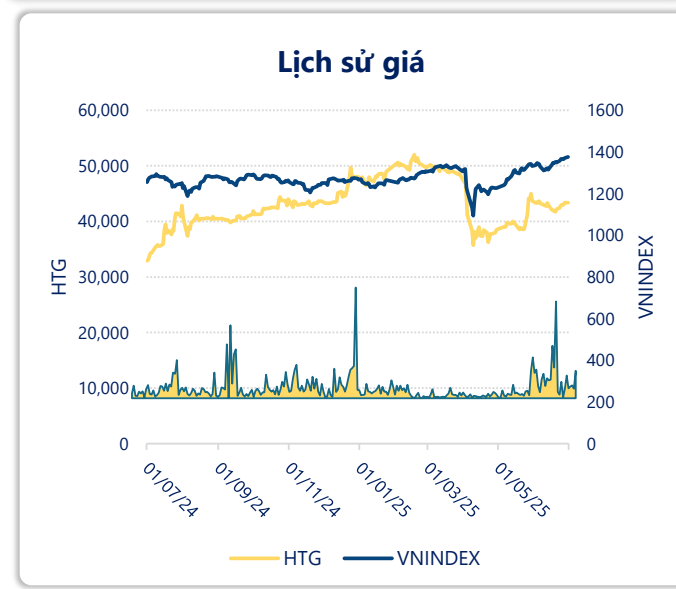
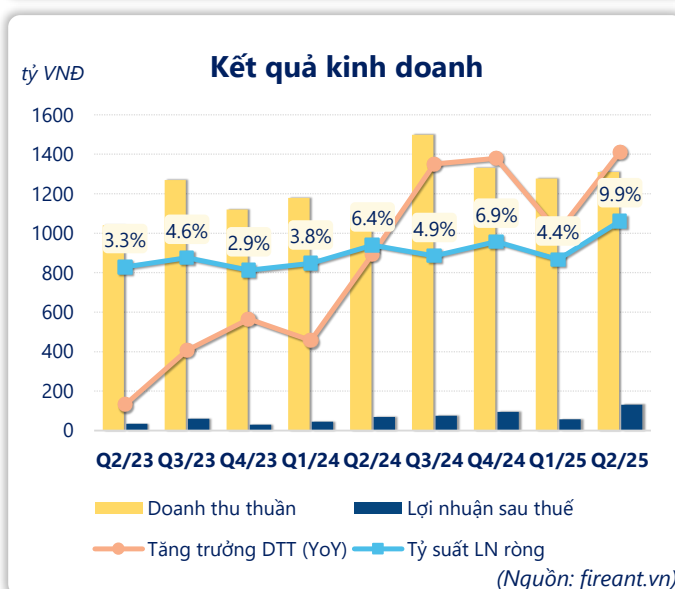
6T 2025	
LN gộp	344 YoY ▲ 81.0 ▲ 30.8%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN thuần	159 QoQ ▲ 91.0 ▲ 134% YoY ▲ 72.8 ▲ 84.9%
tỷ VNĐ	

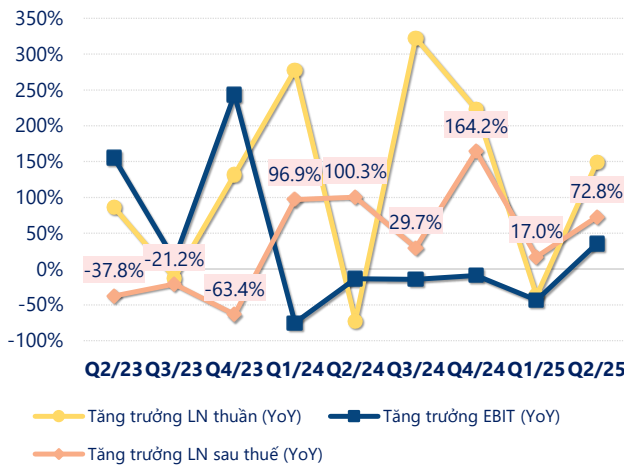
6T 2025	
LN thuần	227 YoY ▲ 89.0 ▲ 64.5%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN sau thuế	130 QoQ ▲ 72.2 ▲ 126% YoY ▲ 60.9 ▲ 88.8%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
LN sau thuế	188 YoY ▲ 74.0 ▲ 65.6%
tỷ VNĐ	

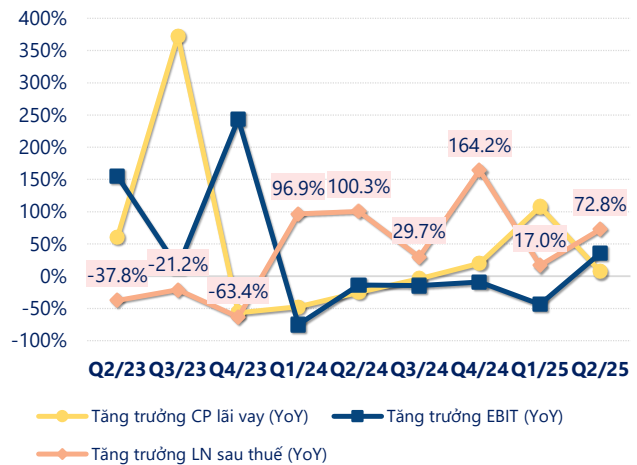


Tăng trưởng lợi nhuận



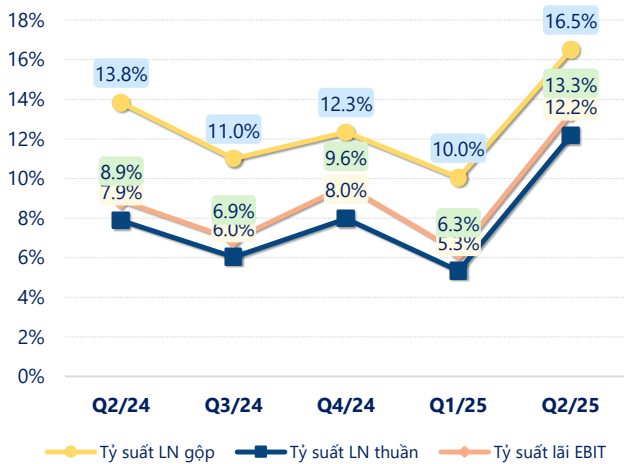
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



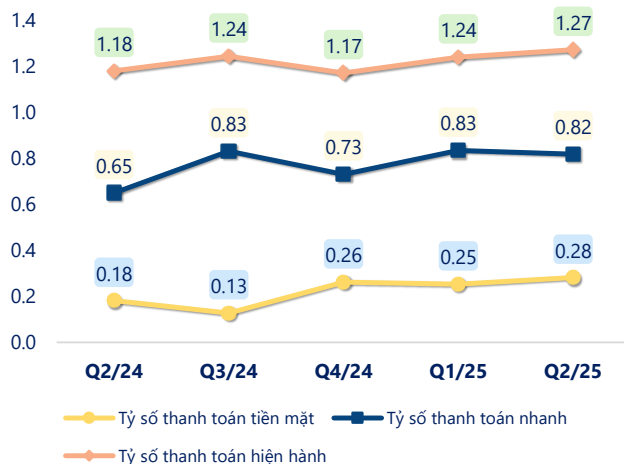
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



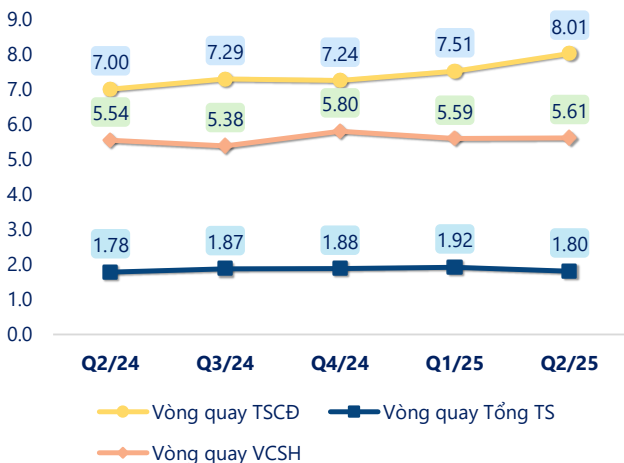
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



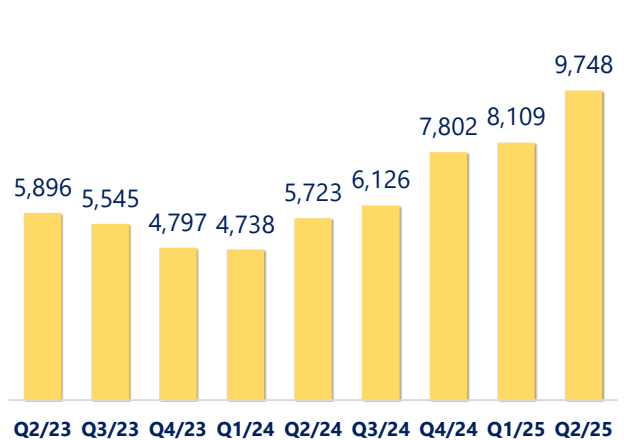
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,309	1,094	19.7%	2,587	2,273	13.8%
Giá vốn hàng bán	1,093	943	15.9%	2,243	2,010	11.6%
Lợi nhuận gộp	216	151	43.1%	344	263	30.8%
Doanh thu HĐTC	31.6	25.2	25.2%	54.9	48.2	14.0%
Chi phí TC	23.0	22.1	3.9%	37.3	38.3	-2.6%
Chi phí lãi vay	12.0	9.80	22.6%	21.9	18.6	18.0%
LN trong công ty LKLD	0.90	0.84	7.3%	1.67	1.21	37.9%
Chi phí bán hàng	21.6	26.4	-18.1%	41.6	51.2	-18.7%
Chi phí QLDN	44.6	42.5	5.0%	94.6	84.8	11.5%
LN thuần từ HĐKD	159	86.2	84.9%	227	138	64.5%
Lợi nhuận khác	2.94	1.09	169%	5.02	4.30	17.0%
LN trước thuế	162	87.3	85.9%	232	143	63.1%
Lợi nhuận sau thuế	130	69.1	88.8%	188	114	65.6%
LNST của CĐ cty mẹ	129	70.0	84.3%	185	115	60.8%

(Nguồn: fireant.vn)

